

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tần Kim Sơn

2. Bà Sùng Thị Dưa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Trung Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Giang

Địa chỉ: Bản Seo Lèng 1, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vừ A Cao

Địa chỉ: Bản Seo Lèng 1, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vừ Thị Mã Nhi

Sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004

Địa chỉ: Bản Seo Lèng 1, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt.

Cháu Vừ Thái Long

Sinh ngày 11 tháng 3 năm 2010

Địa chỉ: Bản Seo Lèng 1, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Giang trình bày:

Chị và anh Vừ A Cao kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 30 tháng 12 năm 2003, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đến ngày 11 tháng 9 năm 2004 chị và anh Cao có con chung là cháu Vừ Thị Mã Nhi, đến ngày 11 tháng 3 năm 2010 vợ chồng anh chị sinh cháu Vừ Thái Long. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, về phong tục tập quán của hai dân tộc khác nhau (chị là người dân tộc Kinh, còn anh Cao là người dân tộc Mông). Anh Cao hay tụ tập uống rượu say, bỏ bê công việc, không quan tâm đến gia đình. Mỗi lần say rượu anh lại chửi, xúc phạm, đánh đập chị và các con. Tháng 6 năm 2016 anh Cao đã đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Đến tháng 9 năm 2016 chính quyền xã Phìn Hồ đã hòa giải giữa chị và anh Cao nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Chị và anh Cao đã ly thân từ đó cho đến nay. Đến nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh Cao, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cao. Về con chung: chị và anh Cao có 02 con chung, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung là cháu Vừ Thị Mã Nhi và cháu Vừ Thái Long. Chị không yêu cầu anh Cao phải cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án xem xét chia tài sản chung của vợ chồng. Chị đề nghị được nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa ngày 12 tháng 8 năm 2019, bị đơn là anh Vừ A Cao trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Giang kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 12 năm 2003, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã Phìn Hồ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Sau đó vợ chồng có hai con chung, con đầu là con gái, tên là Mã Nhi, được 15 đến 16 tuổi, con thứ hai là con trai, tên

là Thái Long, được 9 tuổi. Hiện các con đang ở với mẹ của các cháu là chị Giang. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh được trực tiếp nuôi cháu Thái Long, còn chị Giang nuôi cháu Mã Nhi. Anh yêu cầu chị Giang phải đưa anh 150.000.000 đồng khi ly hôn và cấp dưỡng 250.000 đồng/1 tháng để anh nuôi cháu Long. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: hai vợ chồng có vay ngân hàng Chính sách xã hội 38.000.000 đồng nhưng đến nay đã trả hết. Hiện nay anh đang đi làm công giúp bố mẹ, anh em trong bản được họ trả bằng lúa gạo nên đủ ăn.

Về án phí: Chị Giang là người khởi kiện nên chị Giang phải chịu án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên Quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm hai vợ chồng không thể hàn gắn lại được và sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với bị đơn là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, hiện cả hai cháu đều đang sinh sống cùng với nguyên đơn. Khi ly hôn, nguyên đơn đề nghị được nuôi cả hai con chung. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với nguyên đơn sau khi nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Vì vậy, nguyện vọng của nguyên đơn được nuôi hai con chung khi ly hôn là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Quyền thăm nom con của các đương sự, không ai được cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải

quyết, nên không đề nghị xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Giang là quan hệ “tranh chấp về ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vừ A Cao đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Giang, ý kiến của anh Vừ A Cao:

Chị và anh Vừ A Cao là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào ngày 30 tháng 12 năm 2004 và được hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục ở địa phương. Trước khi kết hôn hai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, không có ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Giang và anh Cao là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị và anh Cao đã có hai con chung là cháu Vừ Thị Mã Nhi và cháu Vừ Thái Long. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn xảy ra, do có sự khác nhau về ngôn ngữ, khác nhau về nếp sinh hoạt hàng ngày nên hay xảy ra tranh cãi. Anh Cao thường xuyên uống rượu say rồi chửi, đánh vợ con. Đến tháng 5 năm 2016 anh Cao đã đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, tháng 9 năm 2016 chị và anh Cao đã được chính quyền xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Chị và anh Cao đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Giang có quyền đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Giang.

[3] Về con chung:

Chị và anh Cao có 02 con chung là cháu Vừ Thị Mã Nhi và cháu Vừ Thái Long. Ý kiến của anh Vừ A Cao về việc trực tiếp nuôi con chung là cháu Vừ Thái Long: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết quả việc thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung, thấy rằng: Hiện tại, anh Vừ A Cao không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Không đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vừ Thái Long. Nếu giao cháu Long cho anh Cao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm

bảo được lợi ích tốt nhất cho cháu Long. Các cháu Nhi, Long hiện đang sống với chị Giang và đều có ý kiến muốn được ở với mẹ của cháu trong trường hợp bố, mẹ cháu ly hôn. Chị Giang có thu nhập bình quân hàng tháng là 6.663.727 đồng/1 tháng, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Nhi và Long. Cần áp dụng các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, để giao cả hai cháu Nhi và Long cho chị Bùi Thị Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con là anh Cao có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 250.000 đồng/1 tháng. Do Tòa án đã giao cả hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nên Tòa án không đề cập xét xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về khoản nợ chung: Các đương sự không còn khoản nợ chung nào, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Giang phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Giang đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2010/0001962 ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nay chuyển tiền tạm ứng án phí thành án phí sơ thẩm. Chị Giang không phải nộp án phí sơ thẩm nữa.

[8] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Giang
2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Ly hôn giữa chị Bùi Thị Giang và anh Vừ A Cao,

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Giang và anh Vừ A Cao chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao Cháu Vừ Thị Mã Nhi và Cháu Vừ Thái Long cho chị Bùi Thị Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Cao có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Trường hợp anh Cao lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Giang có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Cao; Chị Giang có quyền yêu cầu anh Cao cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; Chị Giang cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Cao trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Giang là người trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu Tòa án xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về chia tài sản chung của vợ chồng: Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị Bùi Thị Giang phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Giang đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, nay

chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Giang đã nộp thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Giang không phải nộp thêm tiền án phí nữa.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 10 năm 2019); bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Phìn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tân Kim Sơn

Sùng Thị Dưa

Đoàn Hằng Hải

